

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP
PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER CORPORATION

Số/ No.: 708 /PVCFC-IR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cà Mau, ngày 23 tháng 4 năm 2026
Ca Mau, day 23 month 4 year 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: *Hochiminh Stock Exchange*

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) số 996/NQ-PVCFC ngày 22/4/2026;
- Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-PVCFC và 1009/QĐ-PVCFC ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị PVCFC;

Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự PVCFC như sau:

Based on General Mandate No. 996/NQ-PVCFC dated 22/4/2026, Decision No.999/QĐ-PVCFC, Decision No.999/QĐ-PVCFC of the Board of Directors of Petrovietnam Ca Mau Fertilizer Corporation, we would like to announce the change in personnel of Petrovietnam Ca Mau Fertilizer Corporation as follows:

I/ Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

1. Ông/Mr.: Văn Tiến Thanh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ *Executive Director, General Director*

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of the BOD*

- Thời hạn bổ nhiệm/Term:

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 22/4/2026

2. Ông/Mr.: Nguyễn Thanh Tùng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ *Executive Director, General Director*

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 05 năm / 5 years



- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

3. Ông/Mr.: **Bạch Đức Long**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/ *No*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị / *Non-executive Director*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm / *5 years*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

4. Ông/Mr.: **Nguyễn Văn Sơn**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/ *No*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập / *Independent Director of BOD*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm / *5 years*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

5. Ông/Mr.: **Phạm Minh Vĩ**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/ *No*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Supervisory Board* (Ban Kiểm soát đã họp ngày 22/4/2026 và bầu ông Phạm Minh Vĩ là Trưởng Ban Kiểm soát/ *The Supervisory Board convened on 22/4/2026 and elected Mr. Pham Minh Vi as Head of the Supervisory Board*)

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm / *5 years*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

6. Ông/Mr.: **Đinh Nhật Dương**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/ *Deputy Head of Internal Audit Division*.

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Kiểm soát viên/ *Supervisor*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm / *5 years*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

II/ Trường hợp miễn nhiệm/*In case of dismissal*:

1. Ông/ *Mr.*: **Trần Ngọc Nguyên**

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of BOD*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: theo đề nghị của cổ đông lớn/ *at request of the major shareholder*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026



2. Ông/ Mr.: Lê Đức Quang

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT/ *Member of BOD*
- Lý do (nếu có)/*Reason (if any)*: hết nhiệm kỳ/ *Term expiration*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

3. Bà/ Mrs.: Đỗ Thị Hoa

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT độc lập / *Independent Member of BOD*
- Lý do (nếu có)/*Reason (if any)*: hết nhiệm kỳ/ *Term expiration*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

4. Ông/ Mr.: Tống Việt Thống

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Kiểm soát viên/ *Supervisor*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: theo đề nghị của cổ đông lớn/ *at request of the major shareholder*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

5. Ông/ Mr.: Đỗ Minh Đương

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Kiểm soát viên/ *Supervisor*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: hết nhiệm kỳ/ *Term expiration*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/4/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/4/2026 tại mục Quan hệ cổ đông./*This information was published on the company's website on 23/4/2026 as in Investor Relations section.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự/ *Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.*
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan) / *List of related persons (Appendix - List of insiders and their related persons).*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



Ký bởi: Đỗ Thành Hưng
Ngày ký: 23/04/2026 15:15:13
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS



Số: 999 /QĐ-PVCFC

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc bầu Chủ tịch HĐQT thôi giữ chức Tổng giám đốc và bổ nhiệm Tổng giám đốc số 08/BB-PVCFC ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Văn Tiến Thanh - Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT PVCFC.

Điều 2. Ông Văn Tiến Thanh có các nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của PVCFC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các ông/bà: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên của PVCFC và cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTV Đảng ủy (thay b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN



Nguyễn Đức Hạnh

Số: 1009/QĐ-PVCFC

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HDQT) về việc bầu Chủ tịch HDQT, thôi giữ chức Tổng giám đốc và bổ nhiệm Tổng giám đốc số 08/BB-PVCFC ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Thanh Tùng, Thành viên HDQT giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 2. Ông Nguyễn Thanh Tùng có các nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của PVCFC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các ông/bà: Thành viên HDQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên của PVCFC và cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTV Đảng ủy (thay b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Văn Tiến Thanh

Số: 996/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ-2026 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) PVCFC thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 22/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 với các chỉ tiêu chính:

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025		TH 2025	Tỷ lệ		
				2597 PVCFC-IR	2576 PVCFC-IR		4/3	4/2	4/1
A	B	C	1	2	3	4	4/3	4/2	4/1
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG								
1	Sản xuất các sản phẩm								
-	Urê quy đổi	Nghìn Tấn	956,36	910,00	942,00	966,73	103%	106%	101%
+	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	106,55	120,00	105,00	79,30	76%	66%	74%
-	NPK	Nghìn Tấn	284,20	340,00	340,00	347,23	102%	102%	122%
+	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	207,54	220,00	220,00	243,87	111%	111%	118%
+	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	76,66	120,00	120,00	103,36	86%	86%	135%
2	Tiêu thụ sản phẩm (*)		1.325,30	1.378,78	1.405,00	1.430,58	102%	104%	108%
-	Urê	Nghìn Tấn	804,73	758,78	800,00	804,71	101%	106%	100%
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	90,39	120,00	105,00	79,36	76%	66%	88%
-	NPK	Nghìn Tấn	251,11	340,00	340,00	331,32	97%	97%	132%
+	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	175,82	220,00	220,00	236,35	107%	107%	134%
+	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	75,29	120,00	120,00	94,97	79%	79%	126%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	254,37	280,00	280,00	310,16	111%	111%	122%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH								
1	Hợp nhất								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,27	13.983,39	15.862,64	17.032,88	107%	122%	121%

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025		TH 2025	Tỷ lệ		
				2597 PVCFC-IR	2576 PVCFC-IR				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.522,06	864,32	1.614,47	2.207,43	137%	255%	145%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.428,01	774,04	1.447,56	1.961,84	136%	253%	137%
2	Công ty mẹ								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.252,44	13.251,14	15.130,39	15.898,09	105%	120%	120%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.321,70	852,93	1.603,08	2.229,35	139%	261%	169%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.233,73	763,62	1.437,13	1.988,37	138%	260%	161%
-	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	25,0%	16,1%	30,3%	42,1%	139%	262%	168%
3	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.173,22	770,50	498,17	583,51	117%	76%	50%
4	Giá trị giải ngân đầu tư		1.143,58	669,79	525,89	542,70	103%	81%	47%

(* Tổng sản lượng tiêu thụ gồm (Urê+Đạm chức năng+NPK PVCFC+Tự doanh).

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG		
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê	Nghìn Tấn	926
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	120
1.2	NPK	Nghìn Tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
1.3	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	771
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK	Nghìn tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn tấn	120
2.4	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	395

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.615
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.320
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.182
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.117
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.309
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.173
4	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
5	Đầu tư XDCB và MS TTB		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
5.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư XD/CB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
5.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	720
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	244
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	476

1.3. Thông qua ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của PVCFC.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát (BKS).

1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026:

- ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG (Việt Nam); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

1.7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

1.8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025 như sau:

Stt	Nội dung	Số liệu BCTC HN (phần sở hữu của PVCFC) (tỷ đồng)
I	Tổng LNST chưa phân phối theo BCTC tại 31/12/2025	2.581,11
1	Năm trước để lại (Theo báo cáo riêng)	621,30
2	Năm 2025 (Theo báo cáo hợp nhất)	1.959,81
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	1.910,24
1	Chia cổ tức bằng tiền (20% VĐL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)	1.058,80
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	587,94
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	256,14
4	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trong đó: Quỹ thưởng của HĐQT, Ban KS: 3,55 tỷ đồng, Ban điều hành: 3.81 tỷ đồng)	7,36
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	670,87



1.9. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Stt	Khoản mục	Số tiền (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2026 theo kế hoạch	1.843,47
1	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	670,87
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo kế hoạch	1.172,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2026	1.112,65
1	Quỹ Đầu tư phát triển (i)	351,78
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	231,47
3	Dự kiến chia cổ tức (10% VĐL (v) tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2026 chuyển sang năm 2027	730,82

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận sau thuế.

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

+ Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của NLD tối đa: Không quá 04 tháng tiền lương bình quân thực hiện nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch.

+ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.

(v): Vốn điều lệ năm 2026: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 tùy vào tình hình SXKD của Công ty và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định.

1.10. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025:

- Thực hiện năm 2025: 24.609,05 triệu đồng.

1.11. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2026 của HĐQT và BKS:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 8.923,34 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.487,22 triệu đồng.

- Tổng cộng: 10.410,56 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều



hành do HĐQT PVCFC ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương thực hiện của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận, trong đó:

+ Lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch:

+ Lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch sản xuất kinh doanh thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện;

+ Trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện (không áp dụng loại trừ nguyên nhân khách quan) vượt lợi nhuận theo kế hoạch quản trị của PVCFC thì Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định;

+ Lợi nhuận thấp hơn kế hoạch thì giảm trừ tiền lương theo nguyên tắc 1% lợi nhuận giảm, giảm 1% mức tiền lương. Mức tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn mức lương cơ bản;

- Mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.

- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch nhưng không thấp hơn 1,0 tháng tiền lương thực hiện.

1.12. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh.

1.13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVCFC.

1.14. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐHĐCĐ giao HĐQT chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.15. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao HĐQT chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.16. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



ĐHĐCĐ giao BKS chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.17. Thông qua việc miễn nhiệm các nhân sự sau:

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Trần Ngọc Nguyên.
- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Lê Đức Quang.
- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với bà Đỗ Thị Hoa.
- Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Tống Việt Thống.
- Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Đỗ Minh Dương.

1.18. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS PVCFC như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng trúng cử là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Bạch Đức Long trúng cử là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Nguyễn Văn Sơn trúng cử là Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Phạm Minh Vĩ trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Đinh Nhật Dương trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026.

Điều 3. Tất cả các cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc PVCFC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ký bởi: Văn Tiến Thanh
Ngày ký: 22/04/2026 23:18:49
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

